

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Thực hiện Nghị quyết số 68- NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (gọi tắt là *Nghị quyết số 68- NQ/TW*); Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW; Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 9/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị (gọi tắt là *Kế hoạch số 22-KH/TU*), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai, tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 138/NQ-CP*) và Kế hoạch số 22-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được mục tiêu đề ra tại Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 22-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan cần cụ thể hóa và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

1.1. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP

của Chính phủ, Kế hoạch số 22-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên báo, đài truyền hình, phát thanh, mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

1.2. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp thông tin về kinh tế tư nhân khách quan, trung thực, đầy đủ; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn tỉnh.

- Xử lý nghiêm và công khai các hành vi vi phạm, tiêu cực, đưa thông tin sai lệch, không chính xác, ảnh hưởng đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, doanh nhân.

- Xây dựng văn hóa con người Hưng Yên chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh.

Thời gian thực hiện: Từ quý IV/2025.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

a) Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho” trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật.

- Tổ chức xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong huy

động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm đề xuất loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính; Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025, cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục rà soát các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm đề kiến nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu, xem xét, bổ sung sửa đổi.

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Rà soát các cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các đơn vị tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ.

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân theo lĩnh vực, ngành, lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của các ngành, địa phương hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

b) Sở Tài chính:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Luật Đầu tư để xem xét, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm các điều kiện kinh doanh không cần thiết.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia chương trình, kế hoạch, dự án mua sắm công đảm bảo theo quy định tại Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Sở Công thương:

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

- Tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025.

Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

- Tiếp tục phối hợp, tăng cường đào tạo, phổ biến thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nắm bắt và khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết, kịp thời cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

d) Sở Nội vụ:

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát: (i) quy định cụ thể trách nhiệm của công chức, người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; (ii) chế tài xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi cá nhân, những thiếu sót của cán bộ, công chức; (iii) cơ chế miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ, công chức đã thực hiện đầy đủ các quy trình, quy định, không tư lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng có thiệt hại do rủi ro khách quan; (iv) trách nhiệm công vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong hỗ trợ doanh nghiệp gắn với công tác thi đua khen thưởng đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện Luật cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Công an tỉnh:

- Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...).

- Hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ tăng cường hiệu quả phòng chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử.

e) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham gia ý kiến chuyên ngành góp ý để hoàn thiện dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

f) Sở Tư pháp:

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về pháp luật cho doanh nghiệp và người dân. Xây dựng và triển khai các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên sâu, phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, hộ kinh doanh muốn chuyển đổi sang doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện tốt các công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như công tác trợ giúp pháp lý, theo dõi thi hành pháp luật, hòa giải ở cơ sở, hỗ trợ tư pháp. Nghiên cứu xây dựng Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh giai đoạn 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Nâng cao chất lượng thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó, chú trọng kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh nhằm loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tham gia ý kiến, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan rà soát, tham gia ý kiến, kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản, Bộ Luật Tố tụng dân sự, Luật Trọng tài thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh, thương mại.

g) Thuế tỉnh Hưng Yên:

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế; thông tin nhanh, kịp thời các chính sách thuế mới về quản lý thuế, gia hạn, miễn giảm, hoàn thuế ngay khi có Luật thuế sửa đổi có hiệu lực..., hỗ trợ tối đa cho người nộp thuế nhất là các doanh nghiệp có vốn tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Thường xuyên đăng tải thông tin tại trang Cổng thông tin của ngành thuế

các cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, bắt đầu từ quý II/2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các nội dung liên quan tới quy định miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập, lệ phí môn bài.

- Tuyên truyền, triển khai tới các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên) và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng), triệt để sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ có hiệu lực thi hành từ 01/6/2025.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan làm việc với các doanh nghiệp, nhà cung cấp giải pháp phần mềm hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để có giải pháp cung cấp miễn phí phần mềm, cắt giảm chi phí lập hóa đơn điện tử cho các cơ sở kinh doanh, đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh, từ đó hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Từ quý II/2025.

h) Thống kê tỉnh:

Rà soát Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý để chuẩn hóa các chỉ tiêu, số liệu thống kê nhằm phản ánh toàn diện, chính xác về khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh phục vụ công tác đánh giá, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển khu vực này.

i) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tổ chức lại sản xuất theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng tổ chức sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, an toàn, chất lượng gắn với chế biến và tiêu thụ; thực hiện chuyển mạnh lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, góp phần tăng năng suất lao động ở nông thôn. Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

- Tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền

trong việc quản lý, sử dụng tài nguyên môi trường phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, trong đó có dự án thu hồi đất để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang mục đích khác theo quy hoạch đã được duyệt;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh”. Tham mưu các cấp có thẩm quyền cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc và tổng hợp kết quả giải phóng mặt bằng các dự án công trình, nhất là dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh báo cáo Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

- Tiếp tục tham mưu xây dựng và hoàn thiện dự thảo các văn bản quy định chi tiết các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong Luật Đất đai và các Nghị định của Chính phủ.

- Tham mưu xây dựng Bảng giá đất năm 2026 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành để áp dụng từ ngày 01/01/2026. Tham mưu xây dựng Quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác xác định giá đất, công tác thống kê kiểm kê đất đai trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho cơ sở, địa phương giải quyết nhanh các yêu cầu về đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tham gia rà soát văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, báo cáo gửi danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước.

- Rà soát các điểm mỏ cát sông Hồng trong Quy hoạch tỉnh, khảo sát thực tế và khoanh định tọa độ, diện tích cụ thể từng điểm mỏ; lấy ý kiến các sở ngành, địa phương và tỉnh giáp ranh, lập Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2025 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2025.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân

a) Sở Công thương:

Chủ trì, tiếp tục phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, quán triệt trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm theo quy định tại điểm 2.3 khoản 2 Mục III Nghị quyết số 68-NQ/TW.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

a) Sở Xây dựng:

- Thực hiện nhiệm vụ đột phá về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông kết nối, hạ tầng đô thị. Đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu, cụm công nghiệp tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân tham gia thực hiện bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở thương mại và khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, nhà ở cho người thu nhập thấp, nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp, nhà ở xã hội.

- Tham mưu cơ chế chính sách, khuyến khích phát triển kinh doanh vận tải; mở rộng các tuyến vận tải kết nối các khu vực trọng điểm của tỉnh và khu vực. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phương tiện vận tải hành khách, hàng hóa nâng cao năng lực doanh nghiệp vận tải, chất lượng dịch vụ bảo đảm thuận lợi, an toàn cho người dân.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh:

- Tiếp tục rà soát tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh loại bỏ một số điều kiện, quy định khi tiếp nhận dự án đầu tư, điều chỉnh dự án làm kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng các khu công nghiệp. Trong đó, nghiên cứu phương án quy hoạch bố trí quỹ đất đảm bảo bình quân tối thiểu 20ha/khu công nghiệp hoặc 5% tổng quỹ đất đã đầu tư kết cấu hạ tầng để tiếp nhận các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Tập trung hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp hoàn thiện các thủ tục pháp lý làm căn cứ triển khai thực hiện. Chủ động hỗ trợ các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất để đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, tạo mặt bằng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo đầy đủ mặt bằng tiếp nhận dự án đầu tư, nhằm tăng cường cơ hội cho kinh tế tư nhân tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho phép nghiên cứu, lập Đề án thành lập Khu kinh tế tự do Hưng Yên (trên cơ sở Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Hưng Yên cũ) với cơ chế chính sách đặc thù.

c) Sở Tài chính: Rà soát, xây dựng phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 12:

- Triển khai chính sách của Ngân hàng Nhà nước, trong đó chú trọng (i) các quy định, điều kiện về định giá tài sản bảo đảm (đặc biệt là tài sản bảo đảm là động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai) trong hoạt động

kinh doanh của các tổ chức tín dụng; (ii) cơ chế góp vốn của các tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại vào quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iii) mô hình bảo lãnh chéo, đồng bảo lãnh.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng; (ii) Khuyến khích các tổ chức tín dụng, giảm lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); (iii) Cải tiến quy định nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các tài sản bảo đảm bao gồm: động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thống nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ.

b) Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

Thực hiện chương trình hỗ trợ cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính; chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tập trung các nguồn lực, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích thu hút cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, có vốn đầu tư nước ngoài, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp, hình thành trường chất lượng cao; tăng cường tập trung đầu tư các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đạt kiểm định chất lượng đánh giá để đào tạo các ngành nghề trọng điểm; rà soát, mở rộng ngành nghề đào tạo, nhất là những ngành nghề mới nổi để cung ứng lao động qua đào tạo nghề, đáp ứng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

- Đổi mới, phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao gắn với các ngành nghề mới, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, kỹ năng mới, kỹ năng tương lai, đáp ứng yêu cầu lao động cho kinh tế tư nhân; Khuyến khích phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, nhân rộng, chương

trình đào tạo tiên tiến được chuyển giao từ nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế tư nhân. Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động; triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh liên kết giữa khối doanh nghiệp và khối đào tạo, đưa nguồn nhân lực có chất lượng tiếp cận với các doanh nghiệp ngay trong quá trình đào tạo, đảm bảo cung ứng phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Thúc đẩy giáo dục, đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số trong tất cả các bậc học đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

b) Các địa phương và đơn vị liên quan:

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của địa phương.

- Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

4.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án hình thành các Quỹ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh, thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước, chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài cho doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nghiên cứu phát triển; sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng nghiên cứu phát triển theo cơ chế khoán sản phẩm.

4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Tiếp tục rà soát tham mưu chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp theo Thông báo số 196/TB-BNNMT-VP ngày 13/5/2025, Quyết định số 503/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; nghiên cứu để triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, an toàn. Tuyên truyền, cung cấp các nền tảng số và công cụ quản lý môi trường cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

5.1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực 12:

Chỉ đạo các tổ chức tài chính, tín dụng trên địa bàn tăng cường tài trợ vốn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng.

5.2. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn, nền tảng. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.

- Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Xây dựng các chuỗi liên kết doanh nghiệp theo cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn dẫn dắt chuỗi cung ứng nội địa, kết nối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Tập trung thu hút nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm và sẵn sàng đồng hành cùng tỉnh vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp vừa và lớn, tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

6.1. Sở Công thương:

Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, kênh phân phối, logistics, tư vấn, pháp lý, giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại, kết nối với các tập đoàn kinh tế lớn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hằng năm.

6.2. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Phát huy cao vị thế, hiệu quả hoạt động, các doanh nhân thành viên thể hiện vai trò là “người chiến sĩ trên mặt trận kinh tế”, tăng cường thu hút các doanh nghiệp tư nhân lớn, tiềm năng tham gia là thành viên Hiệp hội; các doanh nghiệp thành viên mở rộng liên kết, hợp tác đầu tư kinh doanh, hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ với vai trò là đầu tàu phát triển kinh tế của tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng, bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia chương trình phát triển các doanh nghiệp tiêu biểu, tiên phong trong khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

7.1. Thuế tỉnh Hưng Yên:

Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

7.2. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn bố trí nguồn lực thực hiện xã hội hóa nhằm cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Phối hợp với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các sản phẩm tài chính cho đối tượng chủ doanh nghiệp, hộ kinh doanh là thanh niên, phụ nữ, nhóm yếu thế và các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

8.1. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan:

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây

dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

- Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Tổ chức các sự kiện nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, doanh nghiệp vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

8.2. Sở Nội vụ:

Tham mưu khen thưởng đối với doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh điển hình trong kinh doanh bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

8.3. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh:

- Phối hợp với các tổ chức chính trị, xã hội, cơ quan, đơn vị liên quan để nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

- Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các doanh nghiệp, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương và của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP tại đơn vị mình, ban hành chậm nhất trước ngày 20/9/2025 gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện triển khai Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Văn phòng chính phủ (để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH^D.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Hưng